

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **281** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **18** tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tạm thời về Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Ghi: C
	Ngày: 24/02/2025

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;
Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;
Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin;
Căn cứ Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;
Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời về Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

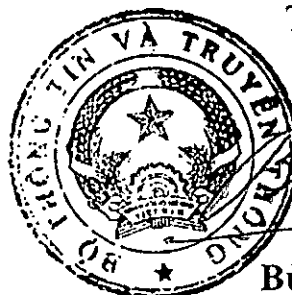
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng các Cục: Thông tin cơ sở, Chuyển đổi số quốc gia, An toàn thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Trường các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương;
- Công TTĐT Chính phủ (để p/h);
- Lưu: VT, TTCS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Hoàng Phương

QUY CHẾ TẠM THỜI

Quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin

đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 281 /QĐ-BTTTT ngày 18 tháng 02 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức cung cấp thông tin, phương thức phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Công chức Cục Thông tin cơ sở.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có kết nối, sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì, phát triển và đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Thông tin nguồn là bản tin dưới dạng dữ liệu số do các cơ quan, tổ chức ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện cung cấp và được quản lý, lưu giữ trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở.
- Đơn vị quản lý hệ thống là đơn vị được chủ quản hệ thống thông tin giao quản lý trực tiếp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

3. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin là cơ quan, tổ chức được chủ quản hệ thống thông tin giao nhiệm vụ vận hành hệ thống thông tin.

4. Tài khoản truy cập hệ thống bao gồm: tên (username) và mật khẩu (password) cấp cho cơ quan, đơn vị và cá nhân để đăng nhập vào Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

5. Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (CNTT-VT) là Đài truyền thanh cấp xã sử dụng phương thức truyền đưa tín hiệu âm thanh, dữ liệu trên hạ tầng viễn thông, Internet.

6. Bảng tin điện tử công cộng là màn hình LED và các trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền được lắp đặt cố định tại các địa điểm thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin (Quảng trường, khu vực cửa khẩu biên giới, khu đông dân cư,...) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương được quản lý, vận hành, sử dụng theo các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng, cung cấp thông tin nguồn kịp thời, chính xác cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh để phát trên Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT và bảng tin điện tử công cộng.

2. Thông tin, dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương do Cục Thông tin cơ sở quản lý.

3. Các đơn vị thuộc Cục Thông tin cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách trong Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

4. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình kết nối, quản lý, vận hành, sử dụng và đảm bảo an toàn Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

5. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện vật chất, kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý, vận hành, sử dụng và nâng cấp Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

Điều 5. Các hành vi không được phép thực hiện trong quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

1. Sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương vào mục đích chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội và quyền, lợi ích hợp pháp của công dân.

2. Truy cập bằng địa chỉ của người khác hoặc để người khác sử dụng quyền truy cập của mình để vào Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

3. Cung cấp tài khoản hoặc để lộ tài khoản truy cập Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

4. Cản trở hoặc ngăn chặn trái phép việc truyền, gửi và nhận dữ liệu qua Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

5. Phát tán virus lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương nhằm mục đích thay đổi, xóa, hủy, sao chép, tiết lộ, hiển thị, di chuyển trái phép một phần hoặc toàn bộ dữ liệu của hệ thống cho các đối tượng cá nhân, tổ chức không có liên quan.

6. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống khác

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh, Cổng thông tin điện tử Cục Thông tin cơ sở ở Trung ương và các hệ thống khác (nếu có) để đảm bảo cơ quan, đơn vị, cá nhân có thể tìm kiếm, sử dụng thông tin về lĩnh vực thông tin cơ sở.

2. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh và các hệ thống thông tin khác có nhu cầu, trước khi kết nối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương cần được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng và được kiểm thử hoặc vận hành thử chức năng, tính năng kỹ thuật kết nối theo quy định.

3. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh cần đảm bảo kết nối ổn định và chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh (LGSP).

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN NGUỒN THÔNG TIN CƠ SỞ TRUNG ƯƠNG

Điều 7. Quy định đối với đơn vị quản lý Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

1. Giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc phụ trách việc quản trị nội dung, sử dụng các chức năng của phần mềm phục vụ hoạt động nghiệp vụ và duy trì, giám sát hoạt động, đảm bảo Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương hoạt động liên tục 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần, không bị gián đoạn, theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc hoạt động của đơn vị vận hành trong việc triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống theo đúng trách nhiệm của đơn vị vận hành được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và kết nối Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương với các hệ thống thông tin khác có nhu cầu kết nối.

3. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, đề xuất chủ quản hệ thống thông tin quyết định bổ sung, nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng kỹ thuật, áp dụng các công nghệ số mới cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương, đảm bảo hệ thống hoạt động ngày càng thông minh, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin cơ sở trên phạm vi toàn quốc.

Điều 8. Quy định đối với đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

1. Trực tiếp tổ chức vận hành hệ thống theo đúng các quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; giám sát, duy trì hoạt động ổn định, có phương án dự phòng để đảm bảo hệ thống hoạt động 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần và phối hợp triển khai kết nối với các hệ thống khác khi có yêu cầu của đơn vị quản lý.

2. Trường hợp cần tạm ngừng cung cấp dịch vụ để bảo trì, nâng cấp cần thông báo bằng văn bản gửi tới đơn vị quản lý trước tối thiểu 48 giờ để đơn vị quản lý phối hợp, thông báo đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện sao lưu dự phòng định kỳ hệ thống theo nguyên tắc dự phòng 3-2-1 (có tối thiểu 03 bản sao lưu dự phòng trên các phương tiện lưu trữ khác nhau trong đó tối thiểu 02 bản được lưu trữ trên các phương tiện lưu trữ khác nhau như Cloud, NAS, SAN... và 01 bản được lưu giữ tại thiết bị lưu trữ ngoài, không có kết nối mạng với hạ tầng kỹ thuật triển khai hệ

thống); thực hiện lưu trữ, bảo quản nội dung thông tin, tư liệu theo quy định của công tác lưu trữ nhà nước; bảo đảm bí mật, an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

Điều 9. Quy định đối với người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

1. Các cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quy chế này được cấp tài khoản để truy cập, thực hiện các chức năng nghiệp vụ của hệ thống theo phân công và chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản về các vấn đề liên quan đến nội dung được phân công trên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

2. Người sử dụng được cấp tài khoản truy cập Hệ thống có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích, yêu cầu, phải đổi mật khẩu trong lần đăng nhập đầu tiên. Đặt mật khẩu có độ dài ít nhất 8 ký tự, gồm: chữ cái hoa và thường, chữ số và ký tự đặc biệt; thay đổi mật khẩu tối thiểu 01 lần/6 tháng. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản truy nhập, không chia sẻ mật khẩu với người khác; đăng xuất Hệ thống khi không sử dụng.

3. Người sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương thực hiện theo dõi, giám sát tình hình hoạt động thông tin cơ sở trên toàn quốc; biên tập bản tin và gửi bản tin xuống Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh

4. Người được giao quản trị thực hiện tạo tài khoản trên Hệ thống và phân quyền sử dụng cho tài khoản theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi dữ liệu đơn vị và gửi lại thông tin tài khoản, mật khẩu tới cá nhân qua hình thức văn bản hoặc email công vụ.

5. Người quản trị có quyền khóa quyền truy cập của tài khoản trong trường hợp tài khoản đó thực hiện các hành vi tấn công hoặc để xảy ra vấn đề mất an toàn hệ thống thông tin.

6. Trường hợp cá nhân thay đổi vị trí công tác, chuyển đơn vị công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu thì cơ quan, đơn vị thông báo cho đơn vị quản lý để thực hiện hủy bỏ, thay đổi tài khoản cá nhân theo quy định. Thời gian gửi thông báo tương ứng với thời gian lưu hành quyết định về việc chuyển công tác, thôi việc hoặc nghỉ hưu của cá nhân.

7. Thời gian thực hiện việc khởi tạo, thu hồi, sửa đổi tài khoản không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm đơn vị quản lý, vận hành nhận được đề nghị.

Chương III

NỘI DUNG, HÌNH THỨC CUNG CẤP THÔNG TIN, MỨC ĐỘ ƯU TIÊN CỦA BẢN TIN, PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 10. Nội dung thông tin

1. Thông tin có nội dung cấp bách, đột xuất.
2. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở.
4. Thông tin về kiến thức khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội.
5. Thông tin về gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến.

Điều 11. Hình thức cung cấp thông tin

1. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh để phát trên Đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT là các bản tin hoàn chỉnh theo các hình thức sau:

- a) Bản tin ký tự (text): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng các ký tự.
- b) Bản tin âm thanh (voice): Bản tin điện tử thể hiện nội dung bằng dữ liệu âm thanh.

2. Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh để đăng phát trên bảng tin điện tử công cộng là các bản tin hoàn chỉnh theo các hình thức sau:

- a) Bản tin hình ảnh: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu hình ảnh;
- b) Bản tin video: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu video;
- c) Bản tin văn bản: Bản tin điện tử mà phần nội dung của bản tin bao gồm dữ liệu văn bản, chữ viết...

3. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương để sử dụng, cung cấp thông tin cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh là các sản phẩm truyền thông đa phương tiện (tin, bài, hình ảnh, video, audio, infographics, long form, podcast ...)

Điều 12. Mức độ ưu tiên của bản tin

Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh gửi đến đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-

VT, bảng tin điện tử công cộng các loại bản tin với mức độ ưu tiên từ thấp đến cao như sau:

1. Bản tin thông thường: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương, Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh gửi đến đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng để người dùng chủ động lựa chọn phát, đăng tải theo lịch.

2. Bản tin ưu tiên: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương, Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh gửi đến đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng để ưu tiên phát, đăng tải trong chương trình. Trường hợp bản tin ưu tiên của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương gửi đến trùng với lịch phát, đăng tải bản ưu tiên của cấp xã trong chương trình, người dùng cấp xã có thể chủ động quyết định thứ tự phát các bản tin ưu tiên theo yêu cầu thực tế.

3. Bản tin khẩn cấp¹: Bản tin được Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương, Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh gửi đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT, bảng tin điện tử công cộng để phát, đăng tải ngay trong các tình huống khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh...

Điều 13. Cách thức phối hợp cung cấp thông tin từ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đến Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

1. Thực hiện cơ chế tự động cập nhật các sản phẩm truyền thông từ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, duyệt xuất bản lên Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương để cung cấp các thông tin từ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đến hệ thống thông tin cơ sở trên toàn quốc và thực hiện các nội dung phối hợp theo Lễ thỏa thuận hợp tác ngày 25/12/2024 giữa Cục Thông tin cơ sở và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

2. Cập nhật các sản phẩm truyền thông đa phương tiện (tin, bài, hình ảnh, video, audio, infographics, long-form, podcast ...) của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Báo điện tử Chính phủ cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

3. Cập nhật kịp thời thông tin chính thống về chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; công báo và hệ thống văn bản pháp quy đến Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương để tuyên truyền, phổ biến đến người dân thông qua các loại hình thông tin cơ sở.

4. Hai bên thiết lập đường dây nóng để phối hợp xử lý và triển khai cung cấp thông tin chính thống từ Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đến Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

¹ Đối với bản tin yêu cầu phát trong trường hợp khẩn cấp phải thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

ĐẢM BẢO HẠ TẦNG KỸ THUẬT, AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 14. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật

Đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương có trách nhiệm đảm bảo điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện việc kết nối, trao đổi dữ liệu và sử dụng các chức năng của Hệ thống được hiệu quả, thông suốt, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật về ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 15. Xử lý sự cố kỹ thuật

1. Cá nhân tham gia Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương khi gặp sự cố phải thông báo cho người phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị hoặc đơn vị quản lý, vận hành hệ thống để được hướng dẫn và xử lý khắc phục sự cố kịp thời.

2. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện và khắc phục các sự cố về kỹ thuật và lỗi trên Hệ thống.

Điều 16. Đảm bảo an toàn thông tin

1. Đơn vị vận hành hệ thống thông tin tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương định kỳ hàng năm;

2. Đơn vị quản lý, vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn cho Hệ thống, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu và xây dựng giải pháp hiệu quả chống lại các tấn công gây mất an toàn thông tin cho Hệ thống; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, đảm bảo Hệ thống hoạt động liên tục.

3. Đơn vị quản lý, vận hành thường xuyên giám sát, theo dõi Hệ thống trên thiết bị bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin, an toàn dữ liệu cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương, kịp thời xử lý những sự cố phát sinh, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, liên tục.

4. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

5. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm thông báo trước 01 (một) ngày đến cơ quan, đơn vị khi hệ thống thực hiện bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp, chỉnh sửa Hệ thống.

6. Phân quyền tài khoản cá nhân phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của từng người tham gia nhiệm vụ trên Hệ thống.

7. Cá nhân tham gia Hệ thống phải tuân thủ theo Điều 7 của Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Điều 8 của Luật An ninh mạng năm 2018; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống phải kịp thời báo cáo cho đơn vị quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Tuân thủ các phương án đảm bảo an toàn thông tin đã được quy định tại Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh mạng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương (ban hành kèm theo Quyết định số 1948/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2023).

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị quản lý Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

Giao Cục Thông tin cơ sở trực tiếp quản lý Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương để quản lý hoạt động thông tin cơ sở xuyên suốt từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến cơ sở.

1. Trách nhiệm của Lãnh đạo Cục:

a) Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về toàn bộ hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các đơn vị thuộc Cục và tổ chức được giao quản lý, vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương (nếu có) thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

c) Tham mưu với Lãnh đạo Bộ kế hoạch đầu tư phát triển nâng cấp kỹ thuật, công nghệ, nội dung, hình thức, mở rộng quy mô cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương khi cần thiết.

d) Phổ biến, quán triệt đến toàn bộ công chức trong đơn vị thực hiện các quy định của Quy chế này; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy chế này tại đơn vị; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm, thất thoát thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

e) Chỉ đạo người quản trị hệ thống khóa tài khoản của các cá nhân khi người đó nghỉ việc hoặc chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác theo quy định.

f) Phân công người chuyên trách hoặc phụ trách công nghệ thông tin quản trị Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương theo quyền sử dụng.

2. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Cục

Các đơn vị thuộc Cục Thông tin cơ sở (Văn phòng, Phòng Truyền thanh - Truyền hình, Phòng Thông tin trực quan) là đầu mối có trách nhiệm trực tiếp theo dõi, tiếp nhận các bản tin tuyên truyền phù hợp từ Công Thông tin điện tử Chính phủ vào Kho thông tin nguồn của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương để sử dụng, cung cấp kịp thời cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh (*mỗi đơn vị thực hiện trong 01 tháng luân phiên*).

3. Trách nhiệm của người sử dụng:

a) Sử dụng Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương theo quyền hạn được phân công, đảm bảo an toàn, không gây mất mát dữ liệu.

b) Cá nhân có trách nhiệm bàn giao lại tài khoản do mình quản lý trên Hệ thống cho cơ quan, đơn vị trước khi nghỉ việc, chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

c) Cá nhân sử dụng hệ thống phải bảo vệ mật khẩu tài khoản được cấp và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị về hành vi, nội dung, thông tin được trao đổi từ tài khoản hệ thống của cá nhân.

4. Trách nhiệm của quản trị hệ thống:

a) Tài khoản quản trị cần có định danh duy nhất và gắn với trách nhiệm cá nhân, không dùng chung tài khoản quản trị.

b) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều này.

c) Quản trị hệ thống; định kỳ phối hợp với đơn vị vận hành hệ thống để báo cáo lãnh đạo về tình hình hoạt động của hệ thống và các vấn đề mới phát sinh.

d) Phối hợp với đơn vị vận hành hệ thống để triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin trong hệ thống theo quy định của pháp luật hiện hành và phải chịu trách nhiệm trước lãnh đạo đơn vị nếu vi phạm làm mất an toàn cho Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị vận hành Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý về các vấn đề liên quan đến hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ, an toàn thông tin của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương.

2. Báo cáo định kỳ, đột xuất về các hoạt động liên quan đến công tác vận hành, duy trì hoạt động của Hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở trung ương và đề xuất giải pháp khắc phục kịp thời.